

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 45/2022/TLST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Kh** – Sinh năm: 1950; nơi cư trú: Thôn H, xã M, huyện M, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Anh **Đặng Quang V** – Sinh năm: 1982; nơi cư trú: Thôn H, xã M, huyện M, tỉnh Bình Định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị **Đặng Thanh H** – Sinh năm: 1983; nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện P, tỉnh Bình Định.

2. Chị **Đặng Thị Mỹ H** – Sinh năm: 1985; nơi cư trú: Thôn Th, xã M, huyện M, tỉnh Bình Định.

3. Chị **Đặng Thị Mỹ Hg** – Sinh năm: 1970; nơi cư trú: Khu A, thị trấn N, huyện P, tỉnh Bình Định.

4. Chị **Huỳnh Thị Ngọc B** – Sinh năm: 1984; nơi cư trú: Thôn Ph, xã Nh, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà **Nguyễn Thị Kh**, anh **Đặng Quang V**, chị **Đặng Thanh H**, chị **Đặng Thị Mỹ H**, chị **Đặng Thị Mỹ Hg**, chị **Huỳnh Thị Ngọc B** thống nhất di sản của ông **Đặng Văn S** được thừa hưởng tại Quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự số 09/2022/QĐST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân

dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định là một phần thửa đất số 351, tờ bản đồ số 16, tổng diện tích là 500.9m² (trong đó có 50m² đất ở còn lại là đất vườn) tọa lạc tại thôn P, xã C, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định có giá trị là 100.000.000^d (một trăm triệu đồng). Ông Đặng Văn S chết ngày 28/6/2022 và hàng thừa kế thứ nhất của ông S bao gồm: bà Nguyễn Thị Kh, anh Đặng Quang V, chị Đặng Thanh H, chị Đặng Thị Mỹ H, chị Đặng Thị Mỹ Hg.

2.2. Bà Nguyễn Thị Kh, anh Đặng Quang V, chị Đặng Thanh H, chị Đặng Thị Mỹ H, chị Đặng Thị Mỹ Hg, chị Huỳnh Thị Ngọc B thống nhất giao: Một phần thửa đất số 351, tờ bản đồ số 16, tổng diện tích là 500.9m² (trong đó có 50m² đất ở còn lại là đất vườn) tọa lạc tại thôn P, xã C, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định cho anh Đặng Quang V và chị Huỳnh Thị Ngọc B trọn quyền sử dụng và sở hữu theo quy định của pháp luật.

2.3. Bà Nguyễn Thị Kh, anh Đặng Quang V, chị Đặng Thanh H, chị Đặng Thị Mỹ H, chị Đặng Thị Mỹ Hg, chị Huỳnh Thị Ngọc B thống nhất anh Đặng Quang V và chị Huỳnh Thị Ngọc B giao cho bà Nguyễn Thị Kh, chị Đặng Thanh H, chị Đặng Thị Mỹ H, chị Đặng Thị Mỹ Hg mỗi người 10.000.000^d (mười triệu đồng), các bên đã giao nhận xong.

2.4. Án phí DS-ST:

2.4.1. Bà Nguyễn Thị Kh là người cao tuổi nên được miễn án phí. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Kh 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà Kh đã nộp theo biên lai thu số 0011698 ngày 09/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cát.

2.4.2. Chị Đặng Thanh H, chị Đặng Thị Mỹ H, chị Đặng Thị Mỹ Hg mỗi người tự nguyện chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), anh Đặng Quang V và chị Huỳnh Thị Ngọc B tự nguyện chịu 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng) sung công quỹ Nhà nước. Nhưng anh Đặng Quang V và chị Huỳnh Thị Ngọc B tự nguyện chịu thay cho chị H, chị H, chị Hg nên anh V và chị B tự nguyện chịu tổng 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm nghìn đồng) tiền án phí sung công quỹ Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

4.1. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều

468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND huyện Phù Cát;
- TAND tỉnh Bình Định;
- Chi cục THADS huyện Phù Cát;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cao Văn Đức